TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐ-PT	*Bắc Kạn, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Đàm Thị Minh Hường.**

Các Thẩm phán: **Bà Nguyễn Ngọc Hoa**

Ông Chu Đức Quế

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự số: 06/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn bị kháng cáo như sau:

Ngày 01/10/2020, nguyên đơn ông Nông Sỹ N kháng cáo phần quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc bị đơn ông Nông Văn H phải trả lại cho ông N diện tích đất tranh chấp 987m^2 mà ông H đã được Ủy ban nhân dân huyện N giao theo quyết định số 700/2004/QĐ-UB ngày 30/8/2004 và diện tích đất tranh chấp 1.838,2m^2.

XÉT THẤY:

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn là bà Lương Thị T có văn bản xin được rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo của nguyên đơn.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, bị đơn ông Nông Văn H có văn bản đồng ý với việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, kháng cáo của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, kháng cáo của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 299; khoản 4 Điều 308; Điều 311; Điều 147; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 29 Nghị

quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án sơ thẩm số: 06/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLPT- DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa:

**** Nguyên đơn:*** Ông Nông Sỹ N – Sinh năm: 1940. (Đã chết tháng 01/2021). Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn:

- Bà Lương Thị T – Sinh năm: 1980

- Chị Nông Thị Mai T2 – Sinh năm: 2000

- Bà Lâm Thị H – Sinh năm: 1941

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

- Ông Nông Công B. Địa chỉ: Thôn 10b, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nông Thị Mai T2, bà Lâm Thị H, ông Nông Công B là: Bà Lương Thị T

**** Bị đơn:*** Ông Nông Văn H – Sinh năm: 1954. Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Lương Thị T – Sinh năm: 1980

- Ông Nông Công Đ – Sinh năm: 1974 (Đã chết tháng 9/2020)

- Chị Nông Thị Mai T2 – Sinh năm: 2000

- Bà Lâm Thị H – Sinh năm: 1941

- Bà Hoàng Thị N – Sinh năm: 1954

- Ông Nông Văn Đ1 – Sinh năm: 1984

- Ông Nông Văn Đ2 – Sinh năm: 1989

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Công Đ là: Bà Lương Thị T và Chị Nông Thị Mai T2

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà Nông Thị Đ – Sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà Nông Thị Đ1 – Sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà Hoàng Thị N1. Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Về án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm:

- Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nông Sỹ N. Trả lại cho ông N tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 06819 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nông Sỹ N được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn ông Nông Sỹ N phải chịu 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận ông Nông Sỹ N đã nộp đủ 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Hậu quả pháp lý của việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh BắcKạn;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CCTHADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đàm Thị Minh Hường